

Số: /QĐ-UBND

Hón Quản, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt dự toán chi phí thực hiện công tác Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư GPMB dự án: Đường trục chính từ Quốc lộ 13 vào khu công nghiệp Tân Khai II huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 5/10/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 2694/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của UBND huyện về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình trên;

Căn cứ Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho 12 hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án trên;

Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 5/2/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (đợt 2) cho 03 hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án trên;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch tại Tờ trình số 683/TTr-TCKH ngày 21/6/2023, Tờ trình số 10/TTr-TTPTQĐ ngày 14/6/2023 của Trung tâm phát triển quỹ đất về việc phê duyệt dự toán chi phí thực hiện công tác Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư GPMB dự án: Đường trục chính từ Quốc lộ 13 vào khu công nghiệp Tân Khai II huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán chi phí thực hiện công tác Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư GPMB dự án: Đường trục chính từ Quốc lộ 13 vào khu công nghiệp Tân Khai II huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước với nội dung như sau:

1. Tổng dự toán chi phí thực hiện công tác Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư GPMB dự án: 891.917.307 đồng (Tám trăm chín mươi một triệu, chín trăm mười bảy nghìn, ba trăm lẻ bảy đồng).

(Có bảng chi tiết kèm theo)

2. Nguồn kinh phí chi trả: Nguồn vốn ngân sách tỉnh bố trí cho Ban QLDA ĐTXD tỉnh là chủ đầu tư thực hiện dự án.

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - KH, Giám đốc: KBNN huyện, Trung tâm Phát triển quỹ đất, Ban QLDA ĐTXD tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT.UBND huyện;
- Như Điều 2;
- LĐVP, CV (Quang);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Vũ Xuân Trường

BẢNG DỰ TOÁN CHI PHÍ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ GPMB DỰ ÁN: ĐƯỜNG TRỰC CHÍNH TỪ QL13 VÀO KHU CÔNG NGHIỆP TÂN KHAI II HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / 2023 của UBND huyện)

STT	Nội dung công việc	Diễn giải	Số lượng	Thành tiền (đồng)
A	Dự toán chi phí đã thực hiện trước khi có Quyết định 2694/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của UBND tỉnh			452.417.000
I	Chi phí phụ cấp khảo sát, lập hồ sơ, họp dân, thông báo thu hồi đất			10.500.000
1	Tổng hợp số liệu thông báo thu hồi đất			4.000.000
	<i>Chi phí phụ cấp tổng hợp số liệu cho cán bộ xã, Trung tâm, ban</i>	<i>08 người x 100.000 đồng/ngày/người</i>	<i>05 ngày</i>	<i>4.000.000</i>
2	Phát thông báo thu hồi đất đến hộ gia đình, cá nhân, tổ chức bị thu hồi			1.500.000
	<i>Chi phí phụ cấp cho cán bộ Trung tâm</i>	<i>03 người x 100.000 đồng/ngày/người</i>	<i>05 ngày</i>	<i>1.500.000</i>
3	Chi tổ chức họp dân triển khai dự án			5.000.000
	<i>Chi phí phụ cấp cho cán bộ Trung tâm và các phòng, ban</i>	<i>10 người x 100.000 đồng/ngày/người</i>	<i>05 ngày</i>	<i>5.000.000</i>
II	Chi tuyên truyền, vận động chính sách, kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại			30.157.750
1	Tuyên truyền, vận động chính sách			157.750
	<i>In tờ rơi tuyên truyền</i>			<i>157.750</i>
2	Vận động kiểm kê mặt bằng			7.000.000
	<i>Chi phí phụ cấp cho cán bộ Trung tâm và các phòng, ban</i>	<i>10 người x 100.000 đồng/ngày/người</i>	<i>05 ngày</i>	<i>7.000.000</i>
3	Phát tờ khai, hướng dẫn người bị thiệt hại			1.500.000
	<i>Chi phí phụ cấp cho cán bộ Trung tâm</i>	<i>05 người x 100.000 đồng/ngày/người</i>	<i>03 ngày</i>	<i>1.500.000</i>

STT	Nội dung công việc	Diễn giải	Số lượng	Thành tiền (đồng)
4	Kiểm kê đánh giá đất đai, tài sản thực tế			10.000.000
	<i>Chi phí phụ cấp cho cán bộ Trung tâm và các phòng ban</i>	<i>10 người x 100.000 đồng/ngày/người</i>	<i>10 ngày</i>	<i>10.000.000</i>
5	Thu thập hồ sơ của người kê khai (các loại giấy tờ liên quan)			1.500.000
	<i>Chi phí phụ cấp thu thập hồ sơ cho cán bộ Trung tâm</i>	<i>05 người x 100.000 đồng/ngày/người</i>	<i>03 ngày</i>	<i>1.500.000</i>
6	Xác định nguồn gốc đất và tính pháp lý của hồ sơ			3.000.000
	<i>Chi phí phụ cấp xét, xác nhận hồ sơ cho hội đồng ấp, xã</i>	<i>10 người x 100.000 đồng/lần/người</i>	<i>03 lần</i>	<i>3.000.000</i>
7	Tính toán giá trị thiệt hại về đất đai, nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác			7.000.000
	<i>Chi phí phụ cấp cho cán bộ Trung tâm, xã, phòng, ban</i>	<i>7 người x 100.000 đồng/lần/người</i>	<i>3 ngày</i>	<i>7.000.000</i>
III	Chi cho công tác xác định giá đất			6.600.000
	Chi phí phụ cấp họp Hội đồng tham gia họp xác định giá đất	11 người x 100.000 đồng/lần/người	6 lần	6.600.000
IV	Chi lập, phê duyệt, công khai phương án bồi thường			38.500.000
1	Xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ			4.200.000
	<i>Chi phí phụ cấp cán bộ Trung tâm xây dựng phương án BT, HT</i>	<i>06 người x 100.000 đồng/lần/người</i>	<i>7 ngày</i>	<i>4.200.000</i>
2	Tổ chức họp dân thông qua dự thảo phương án BT, HT			32.500.000
2.1	<i>Phòng trang trí</i>	<i>01 phòng/lần x 1.000.000 đồng/phòng</i>	<i>05 lần</i>	<i>5.000.000</i>
2.2	<i>Nước uống họp dân</i>	<i>03 thùng/lần x 100.000 đồng/thùng</i>	<i>05 lần</i>	<i>1.500.000</i>
2.3	<i>Tài liệu</i>	<i>40 bộ/lần x 15.000 đồng/bộ</i>	<i>05 lần</i>	<i>3.000.000</i>
2.4	<i>Thuê khung rạp họp dân</i>	<i>04 khung/lần x 300.000đồng/khung</i>	<i>05 lần</i>	<i>6.000.000</i>
2.5	<i>Thuê bàn ghế, khăn trải bàn, bình hoa</i>	<i>08 bộ/lần x 300.000 đồng/bộ</i>	<i>05 lần</i>	<i>12.000.000</i>
2.6	<i>Thuê âm thanh, loa đài, máy chiếu</i>	<i>1.000.000 đồng/lần</i>	<i>05 lần</i>	<i>5.000.000</i>
3	Chi phí tổng hợp, hoàn thiện phương án bồi thường, hỗ trợ			1.800.000
	<i>Chi phí phụ cấp cán bộ Trung tâm tổng hợp, hoàn thiện phương án BT, HT</i>	<i>06 người x 100.000 đồng/lần/người</i>	<i>03 ngày</i>	<i>1.800.000</i>

STT	Nội dung công việc	Diễn giải	Số lượng	Thành tiền (đồng)
V	Chi công tác thuê tư vấn xác định giá đất			60.000.000
	<i>Thuê đơn vị tư vấn thẩm định giá xác định giá đất giao lộ TĐC</i>	<i>60.000.000 đồng/hợp đồng</i>	<i>1 hợp đồng</i>	<i>60.000.000</i>
VI	Chi in ấn, photo tài liệu và văn phòng phẩm			44.800.000
1	Chi VPP, bao bì, bìa hồ sơ	5.000.000 đồng/quý	04 quý	20.000.000
2	Photo hồ sơ, bản đồ	2.200.000 đồng/quý	04 quý	8.800.000
3	Sửa chữa photo, máy in, máy tính, bơm mực ...	4.000.000 đồng/quý	04 quý	16.000.000
VII	Chi trả lương, bảo hiểm cho nhân viên hợp đồng tại cơ quan			125.459.250
	<i>Chi trả lương, bảo hiểm cho nhân viên hợp đồng tại cơ quan</i>	<i>Có bảng tính kèm theo</i>	<i>12 tháng</i>	<i>125.459.250</i>
VIII	Các khoản chi khác liên quan đến bồi thường, hỗ trợ			40.400.000
1	Hợp hội đồng bồi thường			22.000.000
	<i>Chi phí phụ cấp hợp hội đồng bồi thường và các ngành liên quan</i>	<i>11 người x 100.000 đồng/lần/người</i>	<i>10 lần</i>	<i>22.000.000</i>
2	Các khoản chi khác			18.400.000
2.1	<i>Nước uống</i>	<i>1.200.000 đồng/tháng</i>	<i>12 tháng</i>	<i>14.400.000</i>
2.2	<i>Tiền mua móc gởi, thước dây, thước đo, sơn....</i>	<i>1.000.000 đồng/lần</i>	<i>03 lần</i>	<i>3.000.000</i>
2.3	<i>Mua bảo hộ lao động phục vụ công tác kiểm kê</i>	<i>1.000.000 đồng/lần</i>	<i>01 lần</i>	<i>1.000.000</i>
IX	Chi phí khác			96.000.000
1	<i>Tiền thuê xe chở lãnh đạo đi công tác, kiểm tra, giám sát</i>	<i>1.000.000 đồng/chuyến</i>	<i>06 chuyến</i>	<i>6.000.000</i>
2	<i>Thuê văn phòng làm việc</i>	<i>7.500.000 đồng/tháng</i>	<i>12 tháng</i>	<i>90.000.000</i>
B	Dự toán chi phí đã thực hiện sau khi có Quyết định số 2694/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của UBND tỉnh (do điều chỉnh quy mô xây dựng công trình)			439.500.307
I	Chi phí phụ cấp khảo sát, lập hồ sơ, họp dân, thông báo thu hồi đất			9.000.000
1	Khảo sát thực địa, nhận bàn giao mốc GPMB			3.200.000

STT	Nội dung công việc	Diễn giải	Số lượng	Thành tiền (đồng)
1.2	Chi phí phụ cấp cho đoàn cán bộ xã	02 người x 100.000 đồng/ngày/người	4 ngày	800.000
1.3	Chi phí phụ cấp cho cán bộ Trung tâm và các phòng, ban	6 người x 100.000 đồng/ngày/người	4 ngày	2.400.000
2	Tổng hợp số liệu thông báo thu hồi đất			1.400.000
2.1	Chi phí phụ cấp tổng hợp số liệu cho cán bộ xã, Trung tâm, ban	07 người x 100.000 đồng/lần/người	02 lần	1.400.000
3	Phát thông báo thu hồi đất đến hộ gia đình, cá nhân, tổ chức bị thu hồi			1.600.000
3.1	Chi phí phụ cấp cho cán bộ xã	01 người x 100.000 đồng/lần/người	04 lần	400.000
3.2	Chi phí phụ cấp cho cán bộ Trung tâm	03 người x 100.000 đồng/lần/người	04 lần	1.200.000
4	Chi tổ chức họp dân triển khai dự án			2.800.000
4.1	Chi phí phụ cấp cán bộ xã	01 người x 100.000 đồng/lần/người	4 lần	400.000
4.2	Chi phí phụ cấp cho cán bộ Trung tâm và các phòng, ban	06 người x 100.000 đồng/lần/người	4 lần	2.400.000
II	Chi tuyên truyền, vận động chính sách, kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại			28.450.000
1	Tuyên truyền, vận động chính sách			8.150.000
1.1	In tờ rơi tuyên truyền	3.000 đồng/tờ	50 tờ	150.000
1.2	In băng rôn treo tuyên truyền	900.000 đồng/cái	05 cái	4.500.000
1.3	Chi phí phụ cấp cho đoàn cán bộ xã	01 người x 100.000 đồng/ngày/người	5 ngày	500.000
1.4	Chi phí phụ cấp cho cán bộ Trung tâm và các phòng, ban	06 người x 100.000 đồng/ngày/người	5 ngày	3.000.000
2	Vận động kiểm kê mặt bằng			2.100.000
2.1	Chi phí phụ cấp cho đoàn cán bộ xã	01 người x 100.000 đồng/ngày/người	03 ngày	300.000

STT	Nội dung công việc	Diễn giải	Số lượng	Thành tiền (đồng)
2.2	Chi phí phụ cấp cho cán bộ Trung tâm và các phòng, ban	06 người x 100.000 đồng/ngày/người	03 ngày	1.800.000
3	Phát tờ khai, hướng dẫn người bị thiệt hại			1.400.000
3.1	Chi phí phụ cấp cho đoàn cán bộ xã	01 người x 100.000 đồng/ngày/người	02 ngày	200.000
3.2	Chi phí phụ cấp cho cán bộ Trung tâm	06 người x 100.000 đồng/ngày/người	02 ngày	1.200.000
4	Kiểm kê đánh giá đất đai, tài sản thực tế			8.400.000
4.1	Chi phí phụ cấp đoàn cán bộ xã	01 người x 100.000 đồng/ngày/người	12 ngày	1.200.000
4.2	Chi phí phụ cấp cho cán bộ Trung tâm và các phòng ban	6 người x 100.000 đồng/ngày/người	12 ngày	7.200.000
5	Thu thập hồ sơ của người kê khai (các loại giấy tờ liên quan)			1.600.000
5.1	Chi phí phụ cấp thu thập hồ sơ cho cán bộ xã	01 người x 100.000 đồng/ngày/người	04 ngày	400.000
5.2	Chi phí phụ cấp thu thập hồ sơ cho cán bộ Trung tâm	03 người x 100.000 đồng/ngày/người	04 ngày	1.200.000
6	Xác định nguồn gốc đất và tính pháp lý của hồ sơ			3.500.000
6.1	Chi phí phụ cấp xét, xác nhận hồ sơ cho cán bộ trung tâm, xã	4 người x 100.000 đồng/ngày/người	05 lần	2.000.000
6.2	Chi phí phụ cấp di chuyển hồ sơ cho cán bộ đến địa phương	03 người x 100.000 đồng/ngày/người	05 lần	1.500.000
7	Kiểm tra, đối chiếu giữa tờ khai với kết quả kiểm kê, xác định mức độ thiệt hại			1.200.000
7.1	Chi phí phụ cấp cho cán bộ Trung tâm	03 người x 100.000 đồng/ngày/người	4 ngày	1.200.000
8	Tính toán giá trị thiệt hại về đất đai, nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác			2.100.000
8.1	Chi phí phụ cấp cho cán bộ Trung tâm, xã, phòng, ban	7 người x 100.000 đồng/ngày/người	3 ngày	2.100.000
III	Chi cho công tác xác định giá đất			2.400.000

STT	Nội dung công việc	Diễn giải	Số lượng	Thành tiền (đồng)
1	Chi phí phụ cấp họp Hội đồng bồi thường xác định giá đất	12 người x 100.000 đồng/lần/người	02 lần	2.400.000
IV	Chi lập, phê duyệt, công khai phương án bồi thường			14.400.000
1	Xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ			1.800.000
1.2	Chi phí phụ cấp cán bộ Trung tâm xây dựng phương án BT, HT	03 người x 100.000 đồng/ngày/người	6 ngày	1.800.000
2	Tổ chức họp dân thông qua dự thảo phương án BT, HT			7.500.000
2.1	Chi phí phụ cấp cán bộ ấp, xã tổ chức họp dân	04 người x 100.000 đồng/lần/người	05 lần	2.000.000
2.2	Chi phí phụ cấp cho cán bộ Trung tâm và các phòng, ban	6 người x 100.000 đồng/ngày/người	05 lần	3.000.000
2.3	Nước uống họp dân	02 thùng/lần x 100.000 đồng/thùng	5 lần	1.000.000
2.4	Tài liệu	20 bộ/lần x 15.000 đồng/bộ	5 lần	1.500.000
3	Chi phí tổng hợp, hoàn thiện phương án bồi thường, hỗ trợ			1.500.000
3.1	Chi phí phụ cấp cán bộ Trung tâm tổng hợp, hoàn thiện phương án BT, HT	03 người x 100.000 đồng/lần/người	05 ngày	1.500.000
4	Trình phê duyệt, công khai phương án bồi thường			3.600.000
4.1	Chi phí phụ cấp cán bộ Trung tâm công khai phương án BT, HT	03 người x 100.000 đồng/ngày/người	04 ngày	1.200.000
4.2	Chi phí phụ cấp cán bộ Trung tâm thu nhận phương án BT, HT	03 người x 100.000 đồng/ngày/người	04 ngày	1.200.000
4.3	Chi phí phụ cấp cán bộ Trung tâm, xã trả lời thắc mắc phương án BT, HT	04 người x 100.000 đồng/ngày/người	03 ngày	1.200.000
V	Chi công tác thuê tư vấn xác định giá đất			73.572.000
	Thuê đơn vị tư vấn thẩm định giá xác định giá đất giao lô TĐC	73,572.000 đồng/hợp đồng	1 hợp đồng	73.572.000
VI	Trình, thẩm định phê duyệt hồ sơ và phương án bồi thường			5.000.000
1	Tính theo số lần thẩm định	5.000.000 đồng/lần	01 lần	5.000.000

STT	Nội dung công việc	Diễn giải	Số lượng	Thành tiền (đồng)
VII	Chi phí phục vụ việc kiểm tra, hướng dẫn giải quyết vướng mắc, chi trả bồi thường, thực hiện GPMB để thi công công trình			9.784.796
1	Kiểm tra, xác minh hướng dẫn chính sách bồi thường			1.700.000
1.1	Chi phí phụ cấp đi xác minh của cán bộ xã	01 người x 100.000 đồng/ngày/người	05 ngày	500.000
1.2	Chi phí phụ cấp đi kiểm tra của cán bộ Trung tâm	03 người x 100.000 đồng/ngày/người	04 ngày	1.200.000
2	Giải quyết vướng mắc			1.500.000
2.1	Chi phí phụ cấp kiểm tra xác minh	03 người x 100.000 đồng/ngày/người	5 ngày	1.500.000
3	Chi trả tiền bồi thường			6.584.796
3.1	Chi phí phụ cấp đi phát giấy, vận động của cán bộ xã, Trung tâm	04 người x 100.000 đồng/ngày/người	4 ngày	1.600.000
3.2	Thanh toán phí dịch vụ chi trả tiền bồi thường với Ngân hàng	0,055% x 9.063.265.385đ		4.984.796
VIII	Thực hiện xét và giao lô tái định cư			2.400.000
1	Lập phương án giao lô TĐC (Chi phí phụ cấp cho cán bộ Trung tâm, xã, ban)	06 người x 100.000 đồng/ngày/người	02 ngày	1.200.000
2	Tổ chức giao lô TĐC (Chi phí phụ cấp cho cán bộ Trung tâm, xã, ban)	06 người x 100.000 đồng/ngày/người	02 ngày	1.200.000
IX	Chi in ấn, photo tài liệu và văn phòng phẩm			8.000.000
1	Chi VPP, bao bì, bìa hồ sơ	2.000.000 đồng/lần	02 lần	4.000.000
2	Photo hồ sơ, bản đồ	2.000.000 đồng/lần	01 lần	2.000.000
3	Sửa chữa photo, máy in, máy tính, bơm mực ...	2.000.000 đồng/lần	01 lần	2.000.000
X	Chi trả lương, bảo hiểm cho nhân viên hợp đồng tại cơ quan			224.893.511
1	Chi trả lương, bảo hiểm cho nhân viên hợp đồng tại cơ quan (Từ tháng 7/2020 đến tháng 12/2021)	Có bảng tính kèm theo	15 tháng	224.893.511
XI	Các khoản chi khác liên quan đến bồi thường, hỗ trợ			9.400.000
1	Hợp hội đồng bồi thường			3.600.000

STT	Nội dung công việc	Diễn giải	Số lượng	Thành tiền (đồng)
1.1	Chi phí phụ cấp họp hội đồng bồi thường và các ngành liên quan	12 người x 100.000 đồng/lần/người	3 lần	3.600.000
2	Các khoản chi khác			5.800.000
2.1	Nước uống	1.200.000 đồng/lần	4 lần	4.800.000
2.2	Mua bảo hộ lao động phục vụ công tác kiểm kê	1.000.000 đồng/lần	01 lần	1.000.000
XII	Bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư			2.200.000
1	Chi phí phụ cấp đi bàn giao mặt bằng cho cán bộ ấp, xã	03 người x 100.000 đồng/lần/người	02 ngày	600.000
2	Chi phí phụ cấp đi bàn mặt bằng cho cán bộ Trung tâm, phòng, ban	8 người x 100.000 đồng/lần/người	02 ngày	1.600.000
XIII	Chi phí khác			50.000.000
1	Tiền thuê xe chở lãnh đạo đi công tác, kiểm tra, giám sát	1.000.000 đồng/chuyến	6 chuyến	6.000.000
2	Thuê văn phòng làm việc	4.000.000 đồng/tháng	11 tháng	44.000.000
	TỔNG CỘNG (A+B)			891.917.307